

BÁO CÁO TUẦN THỊ TRƯỜNG CHỨNG QUYỀN

Kỳ báo cáo: 01/07/2024-05/07/2024

- Thị trường chung gần như lầy lội hết tất cả điểm số đã mất trong đợt điều chỉnh của tuần trước đó với 5 phiên tăng điểm liên tục, VN-Index quay trở lại vùng nền cũ 1.280 điểm và đóng cửa tuần ở mức 1.283. Tuy vậy thanh khoản giao dịch đã suy giảm đáng kể, giảm hơn 34% so với tuần trước từ mức quanh 22.000 tỷ/phiên xuống mức chỉ quanh 14.500 tỷ/phiên. Thế nhưng việc thanh khoản thị trường thấp ở đầu những giai đoạn tăng giá, sau một cú điều chỉnh tương đối là bình thường, không thể đòi hỏi bên mua tự tin, hưng phấn, và mạnh dạn giải ngân, bên cạnh đó phe bán cũng dè chừng, liên tục nâng giá bán khiến cung cầu khó có thể gặp nhau. Bối cảnh thị trường hiện tại thiên về hướng tích cực nhiều hơn khi các thông tin vĩ mô trong và ngoài nước đều ủng hộ cho đà tăng giá. Các chỉ số chứng khoán của thị trường dẫn dắt Mỹ tiếp tục lập những đỉnh mới, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và chỉ số DXY giảm mạnh sau những phát biểu thể hiện sự đánh giá cao của chủ tịch FED với cuộc chiến chống lạm phát. Trong nước, các số liệu vĩ mô Q2.2024 cho thấy đà phục hồi mạnh của nền kinh tế, tăng trưởng tín dụng đạt kế hoạch trong 6 tháng đầu năm, sản xuất, bán lẻ tiêu dùng, xuất – nhập khẩu, ... đều cho thấy những dấu hiệu khởi sắc. Nhưng trong bối cảnh lực cầu không có sự chủ động và tự tin vì mùa cao điểm báo cáo KQKD Q2.24 sắp tới sẽ khiến thanh khoản giao dịch của thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, chỉ số tăng hồi phục phần lớn nhờ vào lực kéo của nhóm trụ mà điển hình ở đây là các cổ phiếu trong rổ VN30, còn các mã vốn hoá vừa và nhỏ biến động mạnh, tăng giảm đan xen. Tuy nhiên đây là cơ hội để lọc tìm các doanh nghiệp có KQKD Q2.2024 hồi phục và tăng trưởng rộng để tích lũy vị thế cho nửa cuối năm 2024.

- Tương tự với sự suy giảm thanh khoản giao dịch trên thị trường cơ sở, thị trường chứng quyền cũng trải qua 1 tuần giao dịch trầm lắng với GTGD và KLGD giảm lần lượt 9% và 20% so với cùng kỳ. GTGD bình quân 1 tuần đã giảm về mức 33 tỷ đồng/phiên, mức thấp nhất kể từ tháng 12/2023. Số lượng chứng quyền cũ ngày càng thu hẹp, song số chứng quyền mới niêm yết không đủ đáp ứng nhu cầu lựa chọn sản phẩm của NĐT nên cũng là 1 phần nguyên nhân khiến thanh khoản giao dịch thấp. Tuy vậy với sự trở lại dẫn dắt thị trường của nhóm VN30 trong thời gian gần đây và kỳ vọng nền kinh tế tiếp tục phục hồi trong nửa cuối 2024 thì đây là cơ hội để NĐT chứng quyền tích lũy vị thế chuẩn bị cho đợt sóng tăng mới.

Bảng 1. Thống kê tăng trưởng quy mô thị trường chứng quyền

	Tăng trưởng (wow)	TB 5 ngày	TB 10 ngày	TB 20 ngày	TB 50 ngày	TB 100 ngày	TB 200 ngày
Giá trị giao dịch (tỷ/ngày)	-9%	33	35	40	44	51	44
KLGD (triệu hđ/ngày)	-20%	28	32	36	43	54	54

Nguồn: FiinPro, ACBS

Bảng 2. Top 10 mã cw có giá trị giao dịch cao nhất trong 5 phiên

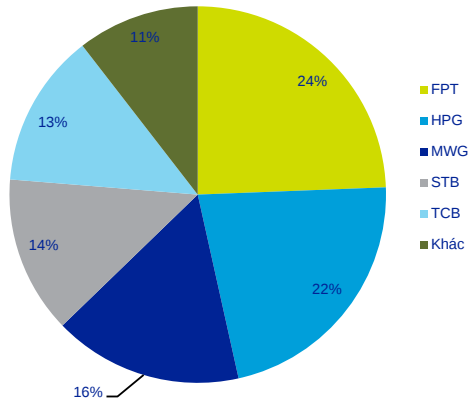
STT	Mã CW	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Implied Vol (%)	Vol_30D (%)	Vol_60D (%)	Vol_90D (%)	Vol_200D (%)	TCPH
1	CFPT2314	2.579	56	36	34	36	30	SSI
2	CMWG2313	1.917	49	30	31	37	37	SSI
3	CFPT2317	1.877	0	36	34	36	30	VND
4	CFPT2313	1.628	99	36	34	36	30	SSI
5	CHPG2402	1.598	32	16	24	27	25	ACBS
6	CMWG2314	1.568	48	30	31	37	37	SSI
7	CTCB2310	1.408	47	28	25	32	33	SSI
8	CVPB2401	1.173	40	39	33	32	28	ACBS
9	CHPG2329	1.161	35	16	24	27	25	HSC
10	CSTB2402	1.055	31	30	32	34	30	ACBS

Bảng 3. Thống kê thông số thị trường của các chứng quyền do ACBS phát hành

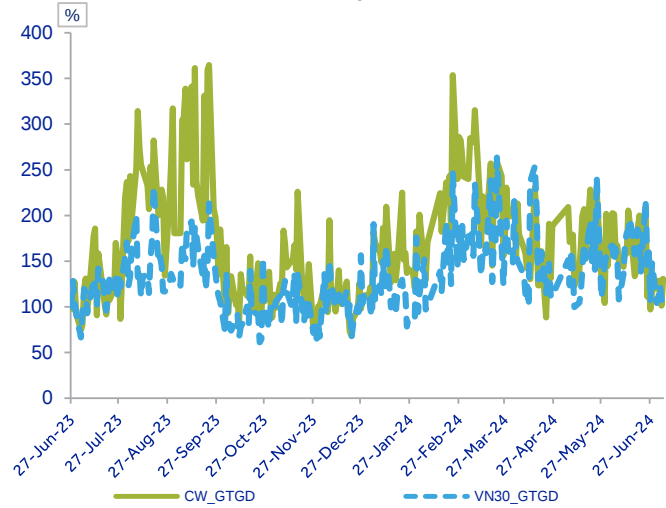
TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
ACBS	CMWG2316	0%	1,000	0,000	0,00	0,01	538	65.600	47.621	10.000.000
ACBS	CSTB2334	37%	0,827	0,062	0,03	-0,01	546	30.100	27.000	8.000.000
ACBS	CVIB2306	64%	0,913	0,032	0,01	0,00	70	21.200	16.047	7.000.000
ACBS	CHPG2402	32%	0,674	0,042	0,10	0,00	1.598	28.650	28.177	10.500.000
ACBS	CMBB2402	35%	0,617	0,051	0,08	0,00	328	22.800	23.483	11.000.000
ACBS	CMWG2401	35%	0,653	0,017	0,23	-0,01	977	65.600	65.479	10.000.000
ACBS	CSTB2402	31%	0,659	0,042	0,10	0,00	1.055	30.100	30.000	10.500.000
ACBS	CVIB2402	30%	0,484	0,067	0,08	0,00	168	21.200	24.000	10.000.000
ACBS	CVNM2401	34%	0,673	0,017	0,23	0,00	381	67.200	66.000	8.000.000
ACBS	CVPB2401	40%	0,609	0,053	0,07	0,00	1.173	19.150	19.939	9.000.000

Nguồn: Fiinpro, ACBS

Biểu đồ 4. Tỷ trọng giá trị giao dịch trong 1 tháng gần nhất theo TSCS

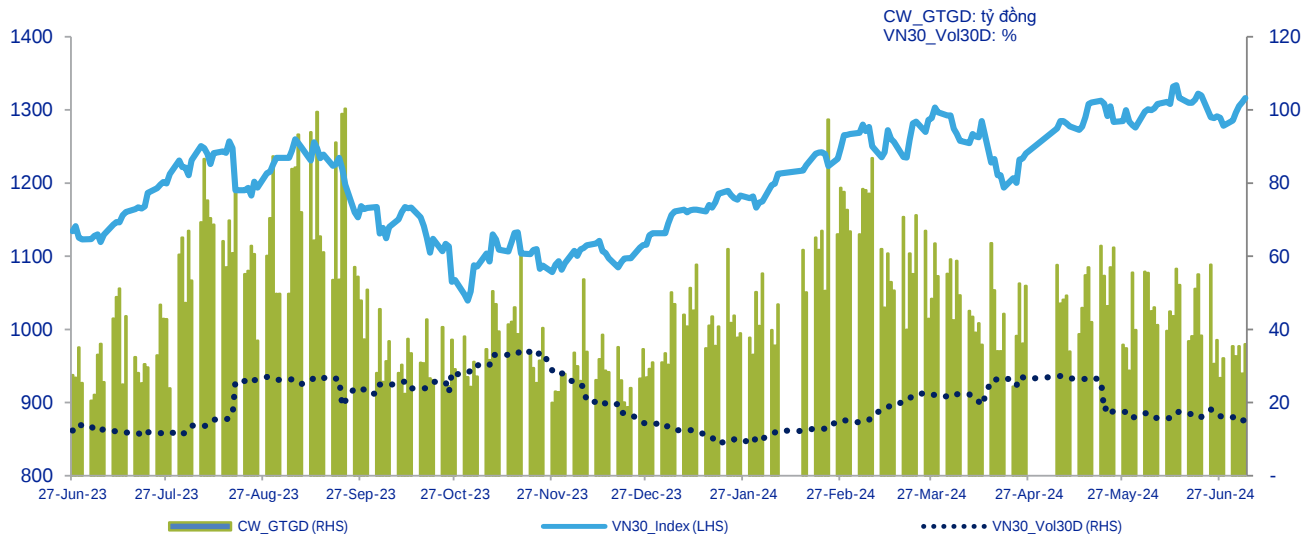


Biểu đồ 5. Tương quan thanh khoản thị trường chứng quyền và thị trường cơ sở



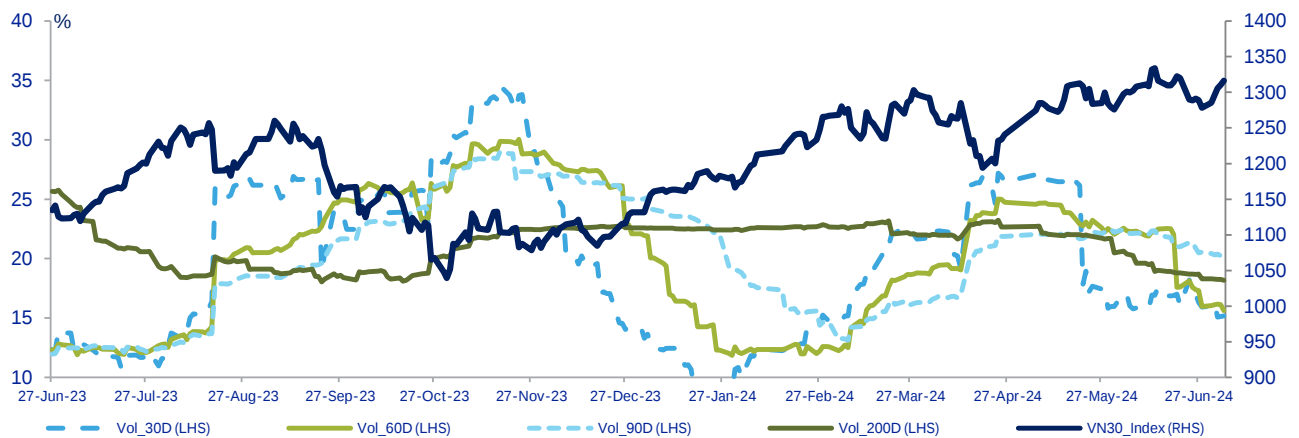
Nguồn: FiinPro, ACBS

Đồ thị 6. Tương quan diễn biến thị trường cơ sở (VN30 Index) và giá trị giao dịch trên thị trường chứng quyền



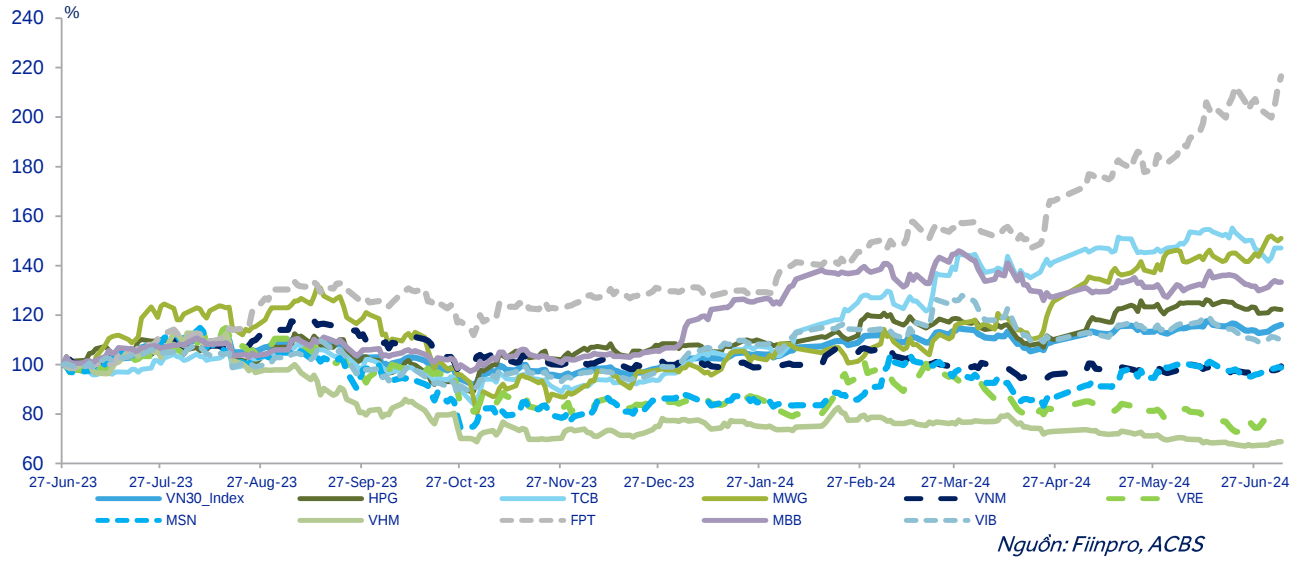
Nguồn: FiinPro, ACBS

Đồ thị 7. Biến động Vol và giá của VN30Index

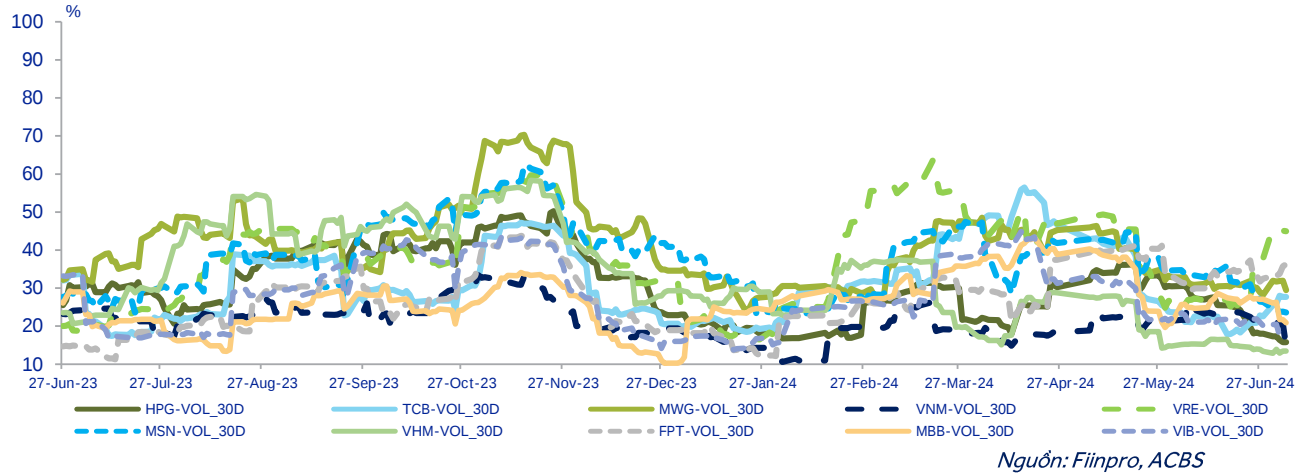


Nguồn: FiinPro, ACBS

Đồ thị 8. Tương quan giữa giá cổ phiếu HPG, TCB, MWG, VNM, VRE, MSN, VHM, FPT, MBB, VIB & VN30Index



Đồ thị 9. Biến động Vol của HPG, TCB, MWG, VNM, VRE, MSN, VHM, FPT, MBB & VIB



Bảng 10. Thống kê hoạt động phát hành CW

Tham số	Tuần này	Tuần trước
Tổng số mã CW đang giao dịch	103	97
Tổng số tổ chức phát hành (có mã CW đang giao dịch)	7	7
Top 5 mã CKCS có GTGD CW nhiều nhất	MWG>FPT>HPG>STB>MBB	HPG>FPT>STB>MWG>TCB

Nguồn: Fiinpro, ACBS

Bảng 11. Thị phần TCPH

Tên TCPH	Thị phần theo GTGD	Thị phần theo số lượng CW
SSI	41%	24%
ACBS	21%	10%
VND	17%	15%
HSC	11%	25%
KIS	10%	22%
BSC	1%	2%
VPBA	0%	2%

Bảng 12. Thống kê số lượng chứng quyền sắp đáo hạn

	Trong 5 ngày	5-10 ngày	10-30 ngày	>30 ngày
Số lượng cw	0	-	8	95

Nguồn: ACBS

Bảng 13. Thống kê trạng thái các chứng quyền đang giao dịch

Tham số	Giá trị
Số lượng cw đang giao dịch	103
Trong đó:	
ITM	55
OTM	48

Nguồn: ACBS

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo

phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

CHPG CTCB CMWG CVNM CVRE CMSN CVHM CSTB

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGDTB 5 phiên của CKCS	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Bảng 14. Thống kê thông số thị trường của các CHPG đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CHPG2225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	18.000.000
#N/A	CHPG2226	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	15.000.000
#N/A	CHPG2227	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	15.000.000
#N/A	CHPG2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	9.000.000
#N/A	CHPG2302	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	15.000.000
#N/A	CHPG2303	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	3.000.000
#N/A	CHPG2304	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.000.000
#N/A	CHPG2305	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.000.000
#N/A	CHPG2306	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	12.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu HPG đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGDTB 5 phiên của HPG	#N/A

Bảng 15. Thống kê thông số thị trường của các CTCB đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CTCB2212	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	11.000.000
#N/A	CTCB2214	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.500.000
#N/A	CTCB2215	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.000.000
#N/A	CTCB2216	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.000.000
#N/A	CTCB2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu TCB đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của TCB	#N/A

Bảng 16. Thống kê thông số thị trường của các CMWG đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CMWG2213	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	9.000.000
#N/A	CMWG2214	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000
#N/A	CMWG2215	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000
#N/A	CMWG2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	3.500.000
#N/A	CMWG2302	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	12.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu MWG đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của MWG	#N/A

Bảng 17. Thống kê thông số thị trường của các CVNM đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CVNM2211	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	6.000.000
#N/A	CVNM2212	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu VNM đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của VNM	#N/A

Bảng 18. Thống kê thông số thị trường của các CVRE đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CVRE2216	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	11.000.000
#N/A	CVRE2219	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.500.000
#N/A	CVRE2220	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000
#N/A	CVRE2221	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000
#N/A	CVRE2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu VRE đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của VRE	#N/A

Bảng 19. Thống kê thông số thị trường của các CMSN đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CMSN2214	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	3.000.000
#N/A	CMSN2215	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu MSN đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của MSN	#N/A

Bảng 20. Thống kê thông số thị trường của các CFPT đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CFPT2210	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	11.000.000
#N/A	CFPT2212	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	8.000.000
#N/A	CFPT2213	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.000.000
#N/A	CFPT2214	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	7.000.000
#N/A	CFPT2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	1.500.000
#N/A	CFPT2302	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	4.000.000
#N/A	CFPT2303	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	8.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu FPT đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của FPT	#N/A

Bảng 21. Thống kê thông số thị trường của các CVHM đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CVHM2216	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	11.000.000
#N/A	CVHM2218	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	9.000.000
#N/A	CVHM2219	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000
#N/A	CVHM2220	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	7.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu VHM đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của VHM	#N/A

Bảng 21. Thống kê thông số thị trường của các CSTB đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CSTB2224	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	15.000.000
#N/A	CSTB2225	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	10.000.000
#N/A	CSTB2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.000.000
#N/A	CSTB2302	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	4.000.000
#N/A	CSTB2303	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu STB đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của STB	#N/A

Bảng 22. Thống kê thông số thị trường của các CMBB đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CMBB2211	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	19.000.000
#N/A	CMBB2213	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	9.000.000
#N/A	CMBB2214	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.000.000
#N/A	CMBB2215	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	10.000.000
#N/A	CMBB2301	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	2.500.000
#N/A	CMBB2302	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	97.900	#N/A	1.000.000
#N/A	CMBB2303	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	4.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu MBB đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của MBB	#N/A

Bảng 21. Thống kê thông số thị trường của các CPOW đang giao dịch

TCPH	Mã CW	Implied Vol	Delta	Gamma	Vega	Theta	GTGD TB 5D (triệu đồng)	Giá đóng cửa CKCS (So)	Giá thực hiện (Sx)	Số lượng phát hành (cw)
#N/A	CPOW2210	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	2.000.000

Nguồn: Bloomberg, ACBS

Tỷ lệ tổng Khối lượng cw lưu hành trên Số lượng cổ phiếu POW đang lưu hành	#N/A
Tỷ lệ Khối lượng giao dịch cw quy đổi sang CKCS trên KLGD TB 5 phiên của POW	#N/A

Tỷ lệ chuyển đổi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration
0,17	1.679.910	#N/A	49
0,33	2.666.667	#N/A	49
0,53	3.707.824	#N/A	49
0,37	3.850.667	#N/A	320
0,51	5.621.135	#N/A	320
0,25	2.519.844	#N/A	320
0,33	3.500.000	#N/A	320
0,50	5.000.000	#N/A	320
0,13	1.000.000	#N/A	320
0,53	4.739.336	#N/A	320

VOLUME_AVG_5D

KL quy đổi

#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A
#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Tyle chuyên doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Tyle chuyên doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Ty le chuyen doi	Số lượng quy đổi	SLCKLH	Days to expiration	VOLUME_AVG_5D	KL quy đổi
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

